

Bản án số: 345/2021/HSST  
Ngày: 06-10-2021

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Kim Hoa – Bà Nguyễn Thị Xuân OA

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông  
Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở  
phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 330/2021/TLST - HS ngày  
01/9/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2021/ QĐXXST-HS ngày 13  
tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Hà P; sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Không xác định; chỗ  
ở: Xóm Q, xã S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình  
độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ;  
con ông: Trần Quốc Tú và bà: Trương Thị Bình; Chồng : Chưa có; con có 01 con sinh  
năm 2020;

Tiền án: - Bản án số 383/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thành  
phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.  
(*Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2017*).

- Bản án số 406/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố  
Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài  
sản”. (*Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2019*).

Tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 15/02/2009, bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Công nhiên chiếm đoạt tài sản".

- Ngày 02/6/2012, bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Năm 2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Chị Trần Thị Thương Q – Sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 1, phường N, thành phố Vinh, Nghệ An

2. Chị Trần Thị Q1 – Sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 2, phường B, thành phố Vinh, Nghệ An

3. Anh Nguyễn Trọng N – Sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Tuấn A – sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An

2. Anh Trần T1 – Sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối Tân Phúc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, Nghệ An

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2020 đến tháng 5/2021, do không có việc làm ổn định và háms lợi bất chính, Trần Thị Hà P đã thực hiện 03 (ba) vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/3/2020, lợi dụng dịch bệnh Covid 19 bùng phát, thông qua mạng xã hội facebook, Trần Thị Hà P biết được chị Trần Thị Thương Q đăng tin cần mua khẩu trang y tế nên nảy sinh ý định lừa bán khẩu trang y tế cho chị Q để lấy tiền tiêu xài. P tải hình ảnh khẩu trang trên mạng internet về đăng lên facebook, giới thiệu cho chị Q biết mình đang bán khẩu trang y tế. Sau đó, P sử dụng số điện thoại 0865.593.215 vào mạng xã hội Zalo liên hệ với chị Q để trao đổi mua bán khẩu trang. Hai bên thống nhất mua bán 09 (chín) thùng khẩu trang y tế với số tiền là 27.000.000

đồng (hai mươi bảy triệu đồng). P yêu cầu chị Q chuyển trước số tiền đặt cọc là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và nhấn số tài khoản 62610000491872 Ngân hàng BIDV của A Hoàng Tuấn A (sinh năm 1997, trú tại xóm Hồng Sơn, xã Kim Liên, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An, là người sống chung như vợ chồng với P) cho chị Q chuyển tiền vào. Ngày 01/3/2020 và 08/3/2020, chị Q đã sử dụng dịch vụ chuyển tiền trên điện thoại di động, chuyển bốn lần với tổng số tiền là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 0341005295780 Ngân hàng Vietcombank của chị Q đến tài khoản Ngân hàng BIDV của A Hoàng Tuấn A. Sau đó, P nói A Hoàng Tuấn A rút toàn bộ số tiền trên ra đưa cho P tiêu xài cá nhân hết. (A Hoàng Tuấn A không biết việc P sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội). Chị Q đã nhiều lần yêu cầu nhưng P không chuyển khẩu trang như cam kết và cũng không trả lại tiền đặt cọc cho chị Q. Sau nhiều lần không liên lạc được với P, chị Q đến Công an thành phố Vinh gửi đơn tố giác P về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự, chị Trần Thị Thương Q yêu cầu Trần Thị Hà P phải trả lại cho chị số tiền 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Do thường xuyên mua hàng qua mạng xã hội facebook nên Trần Thị Hà P quen biết chị Trần Thị Q1. Ngày 20/4/2021, P cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Q1. Để tạo lòng tin với chị Q1, sáng ngày 20/4/2021, P gọi điện thoại cho chị Q1 nhờ chị Q1 chuyển số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng của mẹ P là bà Trương Thị Bình và P hứa sẽ đưa tiền mặt cho chị Q1. Sau khi biết chị Q1 đã chuyển tiền, P gửi tại lễ tân khách sạn Thông Đỏ ở phường Vinh Tân, thành phố Vinh số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) rồi gọi điện thoại nói chị Q1 đến gặp lễ tân lấy tiền. Khi thấy chị Q1 đã tin tưởng mình, do muốn lừa đảo chiếm đoạt số tiền lớn hơn của chị Q1 nên P đã liên lạc với A Trần T1 mượn tài khoản ngân hàng Viettinbank của A Thành. P nói với A Thành là sẽ có người chuyển tiền vào tài khoản của A Thành rồi nhờ A Thành rút tiền ra đưa cho P, A Thành đồng ý. Sau đó, P liên hệ với chị Q1 nói cần tiền để giải quyết việc riêng, hẹn hai ngày sau sẽ trả lại tiền cho chị Q1 và gửi số tài khoản 105872703339 Ngân hàng Viettinbank của Thành cho chị Q1. Do tin tưởng P, ngày 20/4/2021, chị Q1 đã chuyển số tiền 12.870.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) từ tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19032341428882 của mình đến tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 105872703339 của A Thành. Sau đó, A Thành rút số tiền trên ra đưa cho P. Số tiền này P tiêu xài cá nhân hết. Chị Q1 đã

nhiều lần yêu cầu P trả tiền nhưng P không trả. Ngày 14/5/2021, chị Q1 đến Công an thành phố Vinh gửi đơn tố giác P về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự, chị Trần Thị Q1 yêu cầu Trần Thị Hà P phải trả lại cho chị số tiền 12.870.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Ngày 11/5/2021, Công an phường Lê Lợi, thành phố Vinh bắt quả tang đối tượng Nguyễn Trọng Sơn (sinh năm 1985, trú tại khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi biết Sơn bị bắt và trước đó Trần Thị Hà P có biết Sơn và người nhà Sơn qua mạng xã hội facebook nên P đã sử dụng số điện thoại 0834.944.441 và tài khoản Zalo "Linh Phát" liên lạc với chị Đặng Thị Nhật (sinh năm 1985, là vợ của A Sơn và A Nguyễn Trọng N, sinh năm 1981, là A trai của Sơn, đều trú tại khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên). P tự giới thiệu mình tên là Q1 A, là cán bộ Công an, có thể giúp cho A Nguyễn Trọng Sơn được về nhà ngay trong đêm 11/5/2021. P yêu cầu A N chuyển số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) vào các tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 109868164015 và số 11058727033339, là các tài khoản mà P nhờ của shipper để chuyển tiền. Do tin tưởng P nên ngày 11/5/2021, A N đã chuyển tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bao gồm chuyển 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 109868164015 mang tên Vương Bá Đại và 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 11058727033339 mang tên Trần T1. Sau đó, P nói A Đại chuyển số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) vào tài khoản nêu trên của A Thành rồi nhờ A Thành rút tiền mặt ra đưa cho P. Đến 23 giờ 45 phút ngày 11/5/2021, P tiếp tục nhắn tin cho A N và chị Nhật nói do chuyển tiền chậm nên A Sơn chưa được thả về và yêu cầu A N đưa thêm số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Sáng ngày 12/5/2021, P tiếp tục nói A N chuyển tiền thì A Sơn mới được thả về. Do nghi ngờ bị P lừa đảo nên A N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh trình báo sự việc.

Ngày 12/5/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết Cơ quan Công an đang điều tra nên Trần Thị Hà P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7S plus, màu trắng hồng, số sim 0834.044.441 và số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại cho A Nguyễn Trọng N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Về trách nhiệm dân sự, A N không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Trần Thị Hà P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 362/CT-VKS-TPV ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Thị Hà P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa sơ thẩm giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174 BLHS; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Hà P từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7S, màu trắng hồng thu giữ của bị cáo.

Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Trần Thị Thương Q số tiền 16.500.000 đồng; trả lại cho chị Trần Thị Q1 số tiền 12.870.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tra luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Hà P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo thấy phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian địa điểm, tài sản và số tiền chiếm đoạt

và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2020 đến ngày 11/5/2021, trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, bằng các thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại; bị cáo Trần Thị Hà P đã thực hiện 03 (ba) hành vi chiếm đoạt tài sản lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá là 59.370.000 đồng (năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo Trần Thị Hà P phạm tội nhiều lần và chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, đã xâm phạm nghiêm trọng đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo người có sức khỏe, được ăn học tử tế nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà dùng thủ đoạn gian dối để phạm tội nên cần phải xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Với những phân tích như trên nghĩ cần xử phạt bị cáo cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Đối với hành vi của Hoàng Tuấn A, Trần T1 và Vương Bá Đại, là những người đã cho bị can Trần Thị Hà P sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, khi người bị hại chuyển tiền đến, họ không biết đó là tiền do P lừa đảo mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại chị Trần Thị Thương Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.500.000 đồng; chị Trần Thị Q1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.870.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là chính đáng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại nên cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7S, màu trắng hồng thu giữ của bị cáo được xác định là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước

[7]. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hà P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt: Bị cáo Trần Thị Hà P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/5/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7S, màu trắng hồng thu giữ của bị cáo hiện có tại kho chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo số biên lai NK 2021/367 ngày 23/9/2021.

Về Dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo Trần Thị Hà P bồi thường cho: chị Trần Thị Thương Q số tiền 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng); chị Trần Thị Q1 số tiền 12.870.000đ (mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự thực hiện theo quy định tại 30 luật Thi hành án Dân sự.

Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Buộc bị cáo Trần Thị Hà P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.468.500đ (một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí DSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại giam số 6 – Bộ Công An
- VKSND TP Vinh
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Bị hại

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Minh Hiền**



|                          |                                |                                      |
|--------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|
|                          | <b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM</b> |                                      |
| <b>Hội thẩm nhân dân</b> |                                | <b>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa</b> |